

ỨNG DỤNG ESG VÀO TRONG DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ

Doanh nghiệp công nghệ đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi số và phát triển bền vững, do đó các yêu cầu ESG trong lĩnh vực này không chỉ tập trung vào giảm thiểu tác động môi trường mà còn liên quan đến quản trị dữ liệu, trách nhiệm xã hội và tuân thủ quy định pháp luật. Việc triển khai ESG trong doanh nghiệp công nghệ sẽ đáp ứng yêu cầu từ các quy định quốc tế và trong nước, mang lại lợi ích chiến lược trong dài hạn cho doanh nghiệp.

1. CÁC YÊU CẦU KHI TRIỂN KHAI ESG TRONG DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ

1.1. Yêu cầu ESG

Yêu cầu về Môi trường (E – Enviromental)

- Giảm thiểu phát thải carbon từ hạ tầng công nghệ: Doanh nghiệp công nghệ phải hướng đến việc xây dựng trung tâm dữ liệu xanh, sử dụng năng lượng tái tạo và tối ưu hóa phần cứng để giảm tiêu thụ điện năng.
- Phát triển công nghệ thân thiện với môi trường: Khuyến khích ứng dụng công nghệ AI, IoT để quản lý tài nguyên hiệu quả, giảm lãng phí năng lượng và nước.
- Xây dựng chuỗi cung ứng công nghệ bền vững: Đảm bảo các nhà cung cấp linh kiện, phần mềm tuân thủ tiêu chuẩn ESG, hạn chế rác thải điện tử và quy trình sản xuất gây ô nhiễm.

Yêu cầu về Xã hội (S – Social)

- Bảo vệ quyền riêng tư và an toàn dữ liệu: Doanh nghiệp công nghệ phải đảm bảo tiêu chuẩn bảo mật thông tin, chống xâm phạm dữ liệu cá nhân và lạm dụng AI.
- Bình đẳng trong tiếp cận công nghệ: Hỗ trợ cộng đồng thông qua các dự án công nghệ xã hội như giáo dục số, y tế từ xa và tài chính số cho nhóm yếu thế.
- Xây dựng môi trường làm việc bền vững: Đảm bảo điều kiện lao động tốt, chế độ phúc lợi hợp lý, nâng cao kỹ năng cho nhân viên qua các chương trình đào tạo số.

Yêu cầu về Quản trị (G – Governance)

- Tuân thủ quy định về ESG trong lĩnh vực công nghệ: Áp dụng các chuẩn mực báo cáo ESG quốc tế như GRI, SASB, và TCFD trong hoạt động doanh nghiệp.
- Minh bạch trong quản trị công ty: Công khai chính sách ESG, cam kết với cổ đông và đối tác, đảm bảo doanh nghiệp công nghệ không tham gia vào các hành vi vi phạm đạo đức như thao túng dữ liệu, AI thiên vị.
- Ứng dụng công nghệ trong quản trị ESG: Sử dụng blockchain, AI để minh bạch hóa quy trình báo cáo, giảm gian lận trong chuỗi cung ứng công nghệ.

1.2. Kế hoạch chuẩn bị cho việc triển khai

Kế hoạch đánh giá hiện trạng và tầm quan trọng của ESG

- Mục tiêu: Xác định mức độ ảnh hưởng của ESG đối với doanh nghiệp và ngành công nghệ.

- Hoạt động chính:
 - Đánh giá mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn ESG hiện tại (GRI, SASB, TCFD...).
 - Phân tích tác động của ESG lên mô hình kinh doanh, chuỗi cung ứng và đối tác.
 - Xác định mức độ quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng, nhân sự đối với ESG.
- Kết quả: Báo cáo đánh giá hiện trạng ESG, xác định những vấn đề ưu tiên cần cải thiện.

Kế hoạch và lộ trình triển khai ESG

- Mục tiêu: Xây dựng lộ trình ESG theo từng giai đoạn (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn).
- Hoạt động chính:
 - Xác định các mục tiêu ESG cụ thể (giảm phát thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ dữ liệu...).
 - Thiết lập KPI và chỉ số đo lường.
 - Xác định ngân sách, nhân sự và công nghệ hỗ trợ ESG.
- Kết quả: Lộ trình triển khai ESG từ 3 - 10 năm với các mục tiêu rõ ràng.

Chiến lược truyền thông và đào tạo ESG

- Mục tiêu: Tạo nhận thức và thúc đẩy văn hóa ESG trong nội bộ doanh nghiệp và đối tác.
- Hoạt động chính:

- Xây dựng chiến lược truyền thông nội bộ và bên ngoài về ESG.
 - Tổ chức các chương trình đào tạo ESG cho nhân sự.
 - Phát triển nội dung ESG trên website, báo cáo thường niên, hội nghị khách hàng.
- Kết quả: Kế hoạch truyền thông ESG, tài liệu đào tạo cho nhân sự.

Kế hoạch đánh giá và kiểm soát ESG

- Mục tiêu: Đảm bảo ESG được triển khai hiệu quả và đạt kết quả mong muốn.
- Hoạt động chính:
 - Xây dựng hệ thống giám sát ESG theo thời gian thực.
 - Xác định tần suất báo cáo ESG (hàng quý, hàng năm).
 - Định kỳ kiểm toán ESG để đánh giá mức độ tuân thủ.
- Kết quả: Hệ thống báo cáo ESG, chỉ số đánh giá hiệu quả triển khai.

Kế hoạch sửa đổi và cập nhật ESG

- Mục tiêu: Điều chỉnh chiến lược ESG để phù hợp với các thay đổi về quy định và thị trường.
- Hoạt động chính:
 - Định kỳ đánh giá lại chiến lược ESG (hàng năm hoặc 3-5 năm).
 - Cập nhật chính sách ESG theo xu hướng công nghệ và quy định pháp lý mới.
 - Xây dựng cơ chế phản hồi để cải tiến ESG liên tục.

- Kết quả: Báo cáo điều chỉnh ESG, phiên bản cập nhật chiến lược ESG.

1.3. Bộ công cụ và phương pháp đánh giá

Bộ chỉ số đánh giá ESG

- **Chỉ số môi trường (E):**
 - Tổng lượng khí thải CO₂ (kg CO₂/tấn sản phẩm).
 - Tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo (%).
 - Mức tiêu thụ nước và tỷ lệ tái sử dụng nước (%).
- **Chỉ số xã hội (S):**
 - Mức độ đa dạng và hòa nhập trong lực lượng lao động (% nữ, % nhân sự khuyết tật...).
 - Tỷ lệ vi phạm bảo mật dữ liệu (% sự cố an ninh mạng trên tổng hệ thống).
 - Chỉ số hài lòng của nhân viên và khách hàng.
- **Chỉ số quản trị (G):**
 - Mức độ tuân thủ các quy định ESG (% hoàn thành quy định).
 - Tỷ lệ minh bạch tài chính và công bố ESG.
 - Chỉ số quản trị rủi ro công nghệ (% sự cố hệ thống, thời gian khắc phục...).

Công thức đánh giá ESG

- Mức độ bền vững môi trường = (Tỷ lệ năng lượng tái tạo x Hệ số giảm phát thải) – (Tổng lượng khí thải CO₂).
- Chỉ số tác động xã hội = (Số giờ đào tạo ESG trung bình mỗi nhân viên) / (Tổng số nhân viên).
- Điểm ESG tổng thể = (Điểm E x 40%) + (Điểm S x 30%) + (Điểm G x 30%).

Mẫu biểu và công cụ hỗ trợ đánh giá ESG

- Mẫu báo cáo ESG theo chuẩn GRI, SASB, TCFD.
- Công cụ phần mềm:
 - AI và Big Data để phân tích dữ liệu ESG.
 - Blockchain để đảm bảo tính minh bạch của báo cáo ESG.
 - Phần mềm theo dõi ESG như Workiva, Sustainalytics.

Nhân sự chịu trách nhiệm triển khai ESG

- Nhóm quản lý ESG: Phụ trách xây dựng và theo dõi kế hoạch ESG.
- Nhóm công nghệ: Tích hợp các công nghệ theo dõi ESG vào hệ thống doanh nghiệp.
- Nhóm pháp lý: Đảm bảo tuân thủ quy định ESG.
- Nhóm truyền thông: Quản lý chiến lược truyền thông ESG.

1.4. Định hướng phát triển ESG dài hạn cho doanh nghiệp công nghệ

Hướng đến trung hòa carbon

- Đặt mục tiêu giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 theo cam kết COP26.
- Tăng cường sử dụng trung tâm dữ liệu xanh, AI tối ưu năng lượng.

Phát triển công nghệ ESG-driven

- Ứng dụng AI, IoT trong giám sát ESG theo thời gian thực.
- Phát triển blockchain để minh bạch chuỗi cung ứng.

Định hướng ESG trong sản phẩm và dịch vụ

- Đảm bảo tiêu chuẩn ESG trong thiết kế phần mềm và phần cứng.
- Xây dựng nền tảng công nghệ giúp khách hàng quản lý ESG hiệu quả.

Xây dựng hệ sinh thái ESG trong doanh nghiệp

- Hợp tác với chính phủ, tổ chức ESG quốc tế để cập nhật xu hướng mới.
- Xây dựng văn hóa ESG trong toàn bộ doanh nghiệp.

2. PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI ESG TRONG DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ

Để tích hợp ESG vào chiến lược phát triển, doanh nghiệp công nghệ có thể áp dụng các phương pháp sau:

2.1. Xây dựng chiến lược ESG theo lộ trình dài hạn

Doanh nghiệp cần xác định các mục tiêu ESG phù hợp với mô hình kinh doanh, đặt ra lộ trình cụ thể trong 5 - 10 năm.

Ví dụ: Google đặt mục tiêu vận hành trung tâm dữ liệu bằng 100% năng lượng tái tạo vào năm 2030.

2.2. Thiết lập bộ chỉ số đo lường ESG

Áp dụng tiêu chuẩn đo lường ESG theo SASB hoặc GRI, tập trung vào các chỉ số như:

- Mức tiêu thụ năng lượng của trung tâm dữ liệu.
- Tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo.
- Tỷ lệ dữ liệu được mã hóa và bảo vệ an toàn.

Ví dụ: Microsoft đã triển khai bộ chỉ số đo lường mức độ phát thải carbon từ hoạt động điện toán đám mây.

2.3. Ứng dụng công nghệ để tối ưu ESG

AI & IoT: Giám sát tiêu thụ năng lượng, dự đoán xu hướng giảm phát thải.

Blockchain: Minh bạch hóa chuỗi cung ứng công nghệ, xác thực dữ liệu ESG.

Cloud Computing: Tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm tiêu thụ điện năng.

2.4. Tích hợp ESG vào chuỗi cung ứng và đối tác

Yêu cầu nhà cung cấp phần cứng, phần mềm tuân thủ tiêu chuẩn ESG.

Ví dụ: Apple yêu cầu các đối tác sản xuất chip và linh kiện phải sử dụng 100% năng lượng tái tạo từ năm 2030.

2.5. Xây dựng văn hóa ESG trong doanh nghiệp

Đào tạo nhân sự về ESG, nâng cao nhận thức và khuyến khích đổi mới sáng tạo hướng tới phát triển bền vững.

Ví dụ: Salesforce có chương trình đào tạo ESG nội bộ, giúp nhân viên hiểu và áp dụng ESG vào công việc hàng ngày.

3. MẪU BÁO CÁO ESG VÀ CÁC TÀI LIỆU HỖ TRỢ

Việc xây dựng báo cáo ESG không chỉ giúp doanh nghiệp minh bạch trong hoạt động phát triển bền vững mà còn gia tăng uy tín với đối tác và nhà đầu tư. Doanh nghiệp công nghệ cần áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và nội địa để đảm bảo tính chính xác và khả thi của báo cáo ESG.

3.1. Báo cáo ESG chuẩn quốc tế và trong nước (Cấu trúc báo cáo hoàn chỉnh)

Báo cáo ESG là tài liệu quan trọng giúp doanh nghiệp minh bạch hóa các hoạt động liên quan đến môi trường (E), xã hội (S) và quản trị (G). Hiện nay, các báo cáo ESG được xây dựng dựa trên các chuẩn mực quốc tế và quy định trong nước.

Tiêu chuẩn báo cáo ESG quốc tế

Một số khung báo cáo ESG phổ biến trên thế giới gồm:

- Global Reporting Initiative (GRI): Tiêu chuẩn phổ biến nhất, bao gồm các chỉ số về ESG cho nhiều ngành.
- Sustainability Accounting Standards Board (SASB): Tập trung vào các chỉ số tài chính bền vững, phù hợp với từng ngành cụ thể.
- Task Force on Climate-related Financial Disclosures (TCFD): Đề xuất các tiêu chuẩn công bố thông tin về rủi ro khí hậu.

- Carbon Disclosure Project (CDP): Hỗ trợ báo cáo về lượng phát thải carbon và sử dụng tài nguyên.
- European Sustainability Reporting Standards (ESRS): Tiêu chuẩn ESG theo Đạo luật Báo cáo Bền vững Doanh nghiệp (CSRD) của EU.
- United Nations Sustainable Development Goals (SDGs): Gắn ESG với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc.

Cấu trúc báo cáo ESG hoàn chỉnh

Một báo cáo ESG tiêu chuẩn thường bao gồm các phần sau:

- Thư ngỏ của lãnh đạo: Tổng quan về cam kết ESG của doanh nghiệp.
- Giới thiệu doanh nghiệp: Lĩnh vực hoạt động, tầm nhìn ESG, giá trị cốt lõi.
- Chiến lược ESG: Định hướng phát triển, mục tiêu ESG ngắn hạn và dài hạn.
- Chỉ số ESG chính: Đánh giá kết quả theo tiêu chuẩn GRI, SASB, hoặc TCFD.
- Chiến lược và hoạt động ESG:
 - Môi trường (E): Quản lý năng lượng, nước, khí thải, chất thải.
 - Xã hội (S): Nhân sự, chuỗi cung ứng bền vững, bảo mật dữ liệu.
 - Quản trị (G): Minh bạch tài chính, quản trị rủi ro, đạo đức kinh doanh.
- Kết quả và tiến độ thực hiện: So sánh với năm trước, kế hoạch tiếp theo.
- Chứng nhận và tuân thủ pháp lý: Các tiêu chuẩn đạt được, quy định quốc tế/nội địa.
- Phụ lục: Dữ liệu chi tiết, phương pháp tính toán chỉ số ESG.

Tiêu chuẩn báo cáo ESG trong nước

Tại Việt Nam, các quy định về báo cáo ESG còn đang trong quá trình hoàn thiện, nhưng một số tiêu chuẩn và hướng dẫn quan trọng gồm:

- Thông tư 155/2015/TT-BTC: Yêu cầu doanh nghiệp niêm yết công bố thông tin về phát triển bền vững.
- Dự thảo Luật ESG của Việt Nam: Định hướng bắt buộc doanh nghiệp báo cáo ESG theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Hướng dẫn ESG của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Đưa ra các khung chỉ số ESG phù hợp với thị trường Việt Nam.

3.2. Mẫu báo cáo ESG cho doanh nghiệp công nghệ

Đặc thù ESG trong doanh nghiệp công nghệ

Doanh nghiệp công nghệ có các yếu tố ESG đặc thù như:

- Môi trường: Tác động từ trung tâm dữ liệu, tiêu thụ năng lượng, rác thải điện tử.
- Xã hội: Bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư người dùng, đa dạng nhân sự.
- Quản trị: Tuân thủ quy định công nghệ, quản trị rủi ro an ninh mạng.

Mẫu báo cáo ESG tham khảo cho doanh nghiệp công nghệ (Mẫu biểu S1)

Một số doanh nghiệp công nghệ đã công bố báo cáo ESG, tiêu biểu như:

- Microsoft: Báo cáo ESG tập trung vào trung hòa carbon, AI bền vững.
- Google (Alphabet): Nhấn mạnh phát triển năng lượng tái tạo cho trung tâm dữ liệu.
- IBM: Kết hợp ESG với đổi mới công nghệ, hướng tới công nghệ sạch.

Mẫu báo cáo ESG dành riêng cho doanh nghiệp công nghệ thường bao gồm:

- Tác động ESG của sản phẩm/dịch vụ công nghệ.
- Ứng dụng công nghệ để đo lường và tối ưu hóa ESG.
- Chính sách bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư.
- Giải pháp công nghệ xanh, như điện toán đám mây bền vững.

3.3. Các nguồn tài liệu tham khảo về ESG

Doanh nghiệp có thể tham khảo các tài liệu sau để xây dựng báo cáo ESG:

Tiêu chuẩn quốc tế:

- [GRI Standards](#)
- [SASB Standards](#)
- [TCFD Recommendations](#)
- [CDP Guidelines](#)

Tài liệu hướng dẫn trong nước:

- Hướng dẫn báo cáo bền vững của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Báo cáo ESG mẫu của doanh nghiệp niêm yết trên HOSE.
- Các nghiên cứu ESG từ các tổ chức như VCCI, IFC.

3.4. Các báo cáo ESG điển hình từ doanh nghiệp Việt Nam và Quốc tế

Doanh nghiệp Việt Nam

Một số doanh nghiệp Việt Nam đã triển khai ESG và công bố báo cáo, gồm:

- Vingroup: Cam kết trung hòa carbon, xây dựng hệ sinh thái xanh VinFast.
- FPT: Triển khai ESG trong lĩnh vực công nghệ, ứng dụng AI cho phát triển bền vững.

- VNPT: Báo cáo ESG về chuyển đổi số xanh, phát triển hạ tầng viễn thông bền vững.
- Vinamilk: Giảm phát thải carbon, bảo vệ tài nguyên nước, đóng góp cộng đồng.

Doanh nghiệp quốc tế

Các tập đoàn công nghệ lớn đã xây dựng báo cáo ESG toàn diện:

- Apple: Đầu tư vào chuỗi cung ứng xanh, sản xuất không phát thải.
- Tesla: Ứng dụng ESG trong sản xuất ô tô điện, sử dụng pin tái chế.
- Amazon: Cam kết sử dụng 100% năng lượng tái tạo vào năm 2025.
- Meta (Facebook): Đầu tư vào trung tâm dữ liệu bền vững, chính sách bảo mật dữ liệu.



Mẫu biểu S1: Mẫu báo cáo ESG dành cho doanh nghiệp công nghệ

(Dựa trên tiêu chuẩn quốc tế GRI, SASB, TCFD) và phù hợp với thực tiễn Việt Nam

CÔNG TY (TÊN DOANH NGHIỆP)

Năm tài chính: 2024

Trụ sở chính: (Địa chỉ công ty)

Website: (Website công ty)

THƯ NGỎ CỦA BAN LÃNH ĐẠO

(Đại diện ban lãnh đạo chia sẻ cam kết ESG, tầm nhìn bền vững của doanh nghiệp)

Ví dụ:

"Tại (Tên công ty), chúng tôi cam kết tích hợp các yếu tố Môi trường (E), Xã hội (S) và Quản trị (G) vào chiến lược phát triển nhằm thúc đẩy sự bền vững và đổi mới công nghệ. Báo cáo ESG này là minh chứng cho những nỗ lực của chúng tôi trong việc tạo ra giá trị lâu dài cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng."

(Tên đại diện lãnh đạo) – CEO

1. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

- Lĩnh vực hoạt động:

.....

- Tầm nhìn ESG:

.....

- Giá trị cốt lõi:

.....

2. CHIẾN LƯỢC ESG CỦA DOANH NGHIỆP

Mục tiêu ESG:

- Môi trường: Giảm 20% lượng khí thải carbon vào năm 2030.
- Xã hội: Đảm bảo quyền riêng tư dữ liệu khách hàng 100%.
- Quản trị: Tuân thủ 100% các tiêu chuẩn đạo đức kinh doanh.

Liên kết với các chuẩn quốc tế:

- Môi trường (E): Tuân thủ GRI, CDP, ISO 14001.
- Xã hội (S): Tuân thủ SDGs, ISO 45001, luật lao động Việt Nam.
- Quản trị (G): Áp dụng TCFD, SASB, thông lệ quản trị tốt nhất.

3. CHỈ SỐ ESG CHÍNH

Chỉ số	Đơn vị	2022	2023	2024 (Dự kiến)
Giảm phát thải CO ₂	tấn	10,000	8,500	7,000
Tiêu thụ năng lượng tái tạo	%	30%	45%	60%
Tỷ lệ đa dạng nhân sự	%	40%	50%	55%
Số vụ rò rỉ dữ liệu	vụ	0	0	0

4. HOẠT ĐỘNG ESG NỔI BẬT

Môi trường (E)

- Sử dụng điện toán đám mây xanh: 80% hạ tầng IT chuyển sang điện toán đám mây tiết kiệm năng lượng.
- Giảm rác thải điện tử: Tái chế 50% thiết bị cũ, hợp tác với đối tác xử lý rác thải.
- Ứng dụng AI trong quản lý năng lượng: Tích hợp AI để tối ưu tiêu thụ điện tại văn phòng.

Xã hội (S)

- Bảo vệ dữ liệu khách hàng: Đạt chứng nhận ISO 27001 về an toàn thông tin.
- Đào tạo nhân sự ESG: 100% nhân viên hoàn thành khóa học ESG cơ bản.
- Chương trình thiện nguyện: Hỗ trợ 1,000 học sinh tiếp cận công nghệ số.

Quản trị (G)

- Minh bạch tài chính: Công khai báo cáo tài chính theo IFRS.
- Chính sách chống tham nhũng: 100% nhân viên ký cam kết đạo đức kinh doanh.
- Hệ thống quản trị rủi ro: Áp dụng AI để phát hiện rủi ro gian lận trong dữ liệu.

5. KẾT QUẢ & KẾ HOẠCH ESG NĂM 2025

Kết quả năm.....

- Đạt mục tiêu giảm 15% lượng khí thải CO₂.
- Hoàn thành 80% chuyển đổi sang năng lượng tái tạo.
- Cải thiện chính sách bảo mật dữ liệu khách hàng.

Kế hoạch ESG năm.....

- Đạt mức 100% trung hòa carbon cho hạ tầng CNTT.
- Tăng cường AI để tối ưu năng lượng.
- Phát triển chính sách ESG dài hạn theo tiêu chuẩn TCFD.

6. CHỨNG NHẬN & TUÂN THỦ PHÁP LÝ

ISO 14001 – Quản lý môi trường

ISO 27001 – An toàn thông tin

Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường Việt Nam

7. PHỤ LỤC & TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Link đến báo cáo ESG đầy đủ)

(Bảng dữ liệu chi tiết về chỉ số ESG)